

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số:01/2017/TTK-TCTHADS-CTVH

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-BTP ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ sung Quyết định số 1407/QĐ-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-BTP ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm xe ô tô bán tải chuyên dùng cho các đơn vị thuộc hệ thống THADS năm 2017”;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-TCTHADS ngày 02 tháng 06 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu “Mua sắm xe ô tô bán tải chuyên dùng cho các đơn vị thuộc hệ thống THADS năm 2017”;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày 15 tháng 06 năm 2017 giữa Tổng cục THADS và Công ty TNHH ô tô Việt Hùng;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-TCTHADS ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm xe ô tô bán tải chuyên dùng cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2017”;

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự;
Địa chỉ: Số 58-60 Trần Phú, Hà Nội;
Điện thoại: 04.62739593; Fax: 06.62739630;
Đại diện: Ông Hoàng Sỹ Thành; chức vụ: Tổng cục trưởng.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;
Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101339455 cấp lần 1 ngày 04 tháng 03 năm 2003, cấp thay đổi lần 5 ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Địa chỉ: Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: 04.33571260; Fax: 04.33571266;

Mã số thuế: 0101339455;

Số tài khoản: 8241111666888;

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Tây Hà Nội;

Đại diện: Từ Mạc Lâm; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản

1. Tên tài sản:

Xe ô tô bán tải 2 cầu, hiệu Mitsubishi Triton GLS, có nắp thùng, lót thùng (Chi tiết kỹ thuật hàng hóa theo phụ lục số 01 kèm theo).

2. Danh sách các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp xe (Phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 2. Giá bán tài sản

- Tổng giá trị thỏa thuận khung: **96.822.000.000 đồng** (Chín mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi hai triệu đồng).

- Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng: 717.200.000 đồng/xe (Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

Chi tiết như sau:

+ Xe ô tô bán tải chuyên dùng: 687.500.000 đồng/xe;

+ Nắp thùng cao: 26.400.000 đồng/xe;

+ Lót thùng: 3.300.000 đồng/xe.

Điều 3. Thanh lý thỏa thuận khung

Ngay sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ hàng hoá cho tất cả các cơ quan Thi hành án dân sự, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán đầy đủ cho nhà thầu hoặc trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hết hiệu lực của Thỏa thuận khung thì 2 bên tiến hành thanh lý thỏa thuận khung.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Chậm nhất 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hoá cho đơn vị ký trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Giải pháp, địa điểm giao tài sản:

a) Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển và bàn giao xe ô tô đến trụ sở các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp xe.

b) Trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự và nhà thầu thỏa thuận địa điểm giao nhận xe ô tô ngoài trụ sở của cơ quan Thi hành án dân sự thì phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Phải đảm bảo an toàn về người và ô tô trong quá trình chuyển xe ô tô từ nơi nhận về đến trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự.

- Địa điểm giao nhận xe ô tô ngoài trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự như sau:

Tại TP Hà Nội: Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng, tại Km 14+500, Quốc lộ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Tại TP Hồ Chí Minh: Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Mọi chi phí vận chuyển và giao nhận xe từ nơi nhận xe ô tô đến trụ sở cơ quan THADS do nhà thầu chịu.

Mức phí giao nhận, vận chuyển xe sẽ do nhà thầu và đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thỏa thuận theo nguyên tắc đảm bảo đủ trang trải các khoản chi phí sau:

+ Chi phí thuê lái xe từ nơi nhận xe về đến trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự;

+ Các chi phí phát sinh từ địa điểm nhận xe về đến trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự: nhiên liệu, phí cầu đường, biển tạm, ...;

+ Toàn bộ chi phí ăn ở, đi lại (ít nhất 02 người, bao gồm cả lái xe cho mỗi đơn vị) để đảm bảo việc giao nhận xe;

+ Các chi phí hợp lý khác.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Bảo hành, bảo trì

a) Thời hạn bảo hành được tính từ ngày hai bên ký Biên bản bàn giao tổng thể hàng hóa: Bảo hành 36 tháng hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước.

b) Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời gian bảo hành:

- Khi có hư hỏng, khuyết tật phát sinh, Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm thông báo cho nhà thầu hoặc cơ sở bảo hành bằng điện thoại, fax, hoặc email.

Trong thời gian chậm nhất 24 giờ, kể từ khi hàng hóa được đưa vào trạm bảo hành, đơn vị phải đưa ra phương án sửa chữa, khắc phục. Thời gian sửa chữa khắc phục do 2 bên thỏa thuận tùy vào mức độ hư hỏng, khuyết tật phát sinh. Cơ sở bảo hành phải huy động với khả năng tốt nhất nhân lực, thiết bị để khắc phục, đảm bảo thời gian ngắn nhất có thể cho Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm.

- Trường hợp hỏng linh kiện/thiết bị (tính theo số lượng hoặc giá trị) do lỗi sản xuất trong thời gian bảo hành lớn hơn 30%/năm, nhà thầu phải tiến hành thay thế toàn bộ linh kiện/thiết bị đó.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu cam kết miễn phí khóa hướng dẫn sử dụng xe ô tô trong vòng 1 năm kể từ ngày bàn giao xe (nếu cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu).

Địa chỉ: Trụ sở Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng tại Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

Thời gian hướng dẫn 01 buổi, số lượng học viên mỗi lớp tối thiểu đủ 30 người.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản

- Ký kết Thỏa thuận khung, thanh lý Thỏa thuận khung với Tổng cục Thi hành án dân sự; ký Hợp đồng mua sắm tài sản, Biên bản nghiệm thu, bàn giao tài sản, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ các tài sản theo Phụ lục số 01 kèm theo Thỏa thuận khung cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật và Hồ sơ yêu cầu.

- Phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự trong quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm đối với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản; Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản

2.1. Ký kết Hợp đồng

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký Thỏa thuận khung. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Phụ lục số 03 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản giao nhận hàng hóa.

- Tiến hành kiểm tra giấy tờ xe, số khung, số máy, thời gian sản xuất, màu sơn, ngoại quan xe; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của xe với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (theo Phụ lục số 04 kèm theo).

2.3. Thanh toán

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tạm ứng cho nhà thầu khoản tiền bằng 50% giá trị hợp đồng trong vòng không quá 05 ngày sau khi nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Số tiền còn lại Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm sẽ thanh toán cho nhà thầu chậm nhất trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho nhà thầu ngay sau khi nhà thầu xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận nhà thầu đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận của hợp đồng.

2.4. Thanh lý hợp đồng

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

2.5. Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản; Thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Tổng cục THADS chậm nhất trong vòng 5 ngày kể từ ngày thanh toán lần cuối, thanh lý Hợp đồng.

2.6. Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng, báo cáo, công khai tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

3.1. Ký kết Thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

3.2. Đăng tải danh sách nhà thầu cung cấp tài sản, Thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ); mẫu Hợp đồng mua sắm tài sản (Phụ lục số 03 kèm theo), Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Phụ lục số 04 kèm

theo), Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3.3. Thông báo đến các Cục Thi hành án dân sự để thông báo, chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự được mua xe ô tô biết, ký và thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung

1. Hiệu lực của thỏa thuận khung:

- Thời hạn thực hiện thỏa thuận khung: 120 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực sau 5 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung được hai bên ký kết.

2. Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung:

Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung cho Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung, tương ứng 4.841.100.000đ (Bốn tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, một trăm ngàn đồng).

- Hình thức bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung bằng hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và là bảo đảm không có điều kiện.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung: kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu tổng thể và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung: sau 3 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý thỏa thuận khung.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

a) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

b) Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt:

- Mức khấu trừ: 1% giá trị hàng hóa giao chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

c) Mức phạt do thanh toán chậm:

- Mức khấu trừ: 1% giá trị hàng hóa thanh toán chậm/ngày.
- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.
- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác

Việc hòa giải, giải quyết tranh chấp như sau:

- Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

- Trường hợp quá 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục số 01: Chi tiết kỹ thuật hàng hóa
- Phụ lục số 02: Danh sách các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp xe
- Phụ lục số 03: Hợp đồng mua sắm tài sản
- Phụ lục số 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản
- Phụ lục số 05: Bảo lãnh tiền tạm ứng
- Phụ lục số 06: Danh sách trạm bảo hành xe ô tô

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản, gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính Bộ Tư pháp 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

Handwritten signature

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP
TÀI SẢN**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP
TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


TỔNG GIÁM ĐỐC
Bừ Mạc Lân



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Hồng Sỹ Thành

CHI TIẾT KỸ THUẬT HÀNG HÓA CUNG CẤP

1. Yêu cầu chung về hàng hóa

- Xe ô tô và lót thùng sản xuất năm 2017, mới 100%, xuất xứ tại Thái Lan;
Nắp thùng sản xuất năm 2017, mới 100%, xuất xứ tại Việt Nam.
- Bảo hành 36 tháng hoặc 100.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước.

2. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

Hạng mục số	Tên hàng hóa, dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật
I	Đặc tính kỹ thuật	
1	Ô tô bán tải 2 cầu	Xe ô tô bán tải 2 cầu, hiệu Mitsubishi Triton GLS; mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2017; màu xám và màu đen theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Xuất xứ: Thái Lan.
2	Nắp thùng	Nắp thùng (đồng màu với màu xe) và phù hợp với xe.
3	Lót thùng	Lót thùng phù hợp với thùng xe
4	Nhãn hiệu, model	Mitsubishi Triton GLS, số sàn
5	Tay lái	Vô lăng tay lái bên trái
6	Trọng lượng không tải (kg)	1.835 kg
7	Trọng lượng toàn tải (kg)	2.870 kg
8	Kích thước tổng thể DxRx C	Dài: 5.280 mm Rộng: 1.815 mm Cao: 1.780 mm
9	Kích thước thùng chở hàng	Dài: 1.520 mm Rộng: 1.470 mm Cao: 475 mm
10	Khoảng cách 2 cầu xe	3.000mm
11	Bán kính vòng quay nhỏ nhất	5,9 m
12	Khoảng sáng gầm xe	205 mm

13	Loại động cơ	Diesel, Commonrail
14	Công suất tối đa (PS)	178 Ps
15	Mô men xoắn cực đại (Nm)	400 Nm
16	Dung tích xi lanh (cc)	2.477 cc
17	Hệ thống truyền động	Hệ thống truyền động 2 cầu
18	Hộp số	05 số sàn
19	Phanh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)
20	Hệ thống treo (Trước/Sau)	Độc lập, tay đòn/ Nhíp lá
21	Phanh trước/Phanh sau	Đĩa thông gió/Tang trống
22	Lốp xe	Kích cỡ lốp 245/65/R17
23	Hệ thống lái	Có trợ lực
24	Chỗ ngồi	05 chỗ ngồi
25	Hệ thống âm thanh	DVD
26	Hệ thống điều hòa nhiệt độ	Tự động
27	Túi khí cho người lái và hành khách phía trước	Có
28	Đèn sương mù	Có
29	Khóa điều khiển từ xa	Có
30	Cửa sổ chỉnh điện	Có
31	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
32	Vô lăng điều chỉnh 4 hướng	Có
33	Chất liệu ghế	Nỉ
34	Ghế tài xế	Chỉnh tay 6 hướng
35	Gương chiếu hậu (trong và ngoài xe)	Có
36	Sưởi kính sau	Có
37	Phụ kiện kèm theo (C.lê tháo bánh, tay kích, kích, lốp dự phòng)	Có

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
ĐƯỢC CẤP XE NĂM 2017**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Hà Nội	4	
	Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm	1	
	Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm	1	
	Chi cục THADS H.Thanh Trì	1	
	Chi cục THADS H.Đông Anh	1	
2	Hải Phòng	3	
	Chi cục THADS HĐ.Bạch Long Vĩ	1	
	Chi cục THADS H.An Dương	1	
	Chi cục THADS H.Thủy Nguyên	1	
3	Tp. Hồ Chí Minh	4	
	Chi cục THADS H.Bình Chánh	1	
	Chi cục THADS H.Củ Chi	1	
	Chi cục THADS H.Hóc Môn	1	
	Chi cục THADS H.Nhà Bè	1	
4	Hải Dương	1	
	Chi cục THADS TX.Chí Linh	1	
5	Long An	8	
	Chi cục THADS H.Tân Thạnh	1	
	Chi cục THADS H.Đức Hoà	1	

	Chi cục THADS H.Bến Lức	1	
	Chi cục THADS H.Thủ Thừa	1	
	Chi cục THADS H.Châu Thành	1	
	Chi cục THADS H.Tân Trụ	1	
	Chi cục THADS H.Cần Đước	1	
	Chi cục THADS H.Cần Giuộc	1	
6	Tiền Giang	8	
	Chi cục THADS TX. Gò Công	1	
	Chi cục THADS H.Tân Phước	1	
	Chi cục THADS H.Châu Thành	1	
	Chi cục THADS H.Cai Lậy	1	
	Chi cục THADS H.Chợ Gạo	1	
	Chi cục THADS H.Cái Bè	1	
	Chi cục THADS H.Gò Công Đông	1	
	Chi cục THADS H.Gò Công Tây	1	
7	Bến Tre	8	
	Chi cục THADS H.Châu Thành	1	
	Chi cục THADS H.Bình Đại	1	
	Chi cục THADS H.Giồng Trôm	1	
	Chi cục THADS H.Ba Tri	1	
	Chi cục THADS H.Mỏ Cày Nam	1	
	Chi cục THADS H.Mỏ Cày Bắc	1	

	Chi cục THADS H.Thạnh Phú	1	
	Chi cục THADS H.Chợ Lách	1	
8	Đồng Tháp	8	
	Chi cục THADS H.Tân Hồng	1	
	Chi cục THADS H.Thanh Bình	1	
	Chi cục THADS H.Cao Lãnh	1	
	Chi cục THADS H.Tháp Mười	1	
	Chi cục THADS H.Châu Thành	1	
	Chi cục THADS H.Lai Vung	1	
	Chi cục THADS H.Lấp Vò	1	
	Chi cục THADS TX Sa Đéc	1	
9	Vĩnh Long	4	
	Chi cục THADS H.Long Hồ	1	
	Chi cục THADS H.Tam Bình	1	
	Chi cục THADS H.Trà Ôn	1	
	Chi cục THADS H. Vũng Liêm	1	
10	An Giang	5	
	Chi cục THADS H. Châu Đốc	1	
	Chi cục THADS H. An Phú	1	
	Chi cục THADS H. Châu Phú	1	
	Chi cục THADS H.Phú Tân	1	
	Chi cục THADS H. Chợ Mới	1	
11	Kiên Giang	4	

	Chi cục THADS H.Châu Thành	1	
	Chi cục THADS H.Tân Hiệp	1	
	Chi cục THADS H. Giồng Riềng	1	
	Chi cục THADS H. Hòn Đất	1	
12	Hậu Giang	2	
	Chi cục THADS H. Vị Thuỷ	1	
	Chi cục THADS H Long Mỹ	1	
13	Bạc Liêu	4	
	Chi cục THADS H. Hoà Bình	1	
	Chi cục THADS H. Phước Long	1	
	Chi cục THADS H. Giá Rai	1	
	Chi cục THADS H.Đông Hải	1	
14	Cà Mau	3	
	Chi cục THADS H. Cái Nước	1	
	Chi cục THADS H. Trần Văn Thời	1	
	Chi cục THADS H. Đầm Dơi	1	
15	Trà Vinh	5	
	Chi cục THADS H. Càng Long	1	
	Chi cục THADS H. Cầu Kè	1	
	Chi cục THADS H. Tiểu Cần	1	
	Chi cục THADS H. Trà Cú	1	
	Chi cục THADS H. Duyên Hải	1	

16	Bắc Giang	3	
	Chi cục THADS H. Lạng Giang	1	
	Chi cục THADS H. Tân Yên	1	
	Chi cục THADS H. Lục Ngạn	1	
17	Thanh Hóa	1	
	Chi cục THADS H. Quan Sơn	1	
18	Nghệ An	1	
	Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu	1	
19	Thừa Thiên Huế	1	
	Chi cục THADS H. Nam Đông	1	
20	Bà Rịa – Vũng Tàu	4	
	Chi cục THADS TX. Bà Rịa	1	
	Chi cục THADS H. Châu Đức	1	
	Chi cục THADS H. Xuyên Mộc	1	
	Chi cục THADS H. Tân Thành	1	
21	Bình Thuận	4	
	Chi cục THADS TX. La Gi	1	
	Chi cục THADS H. Tuy Phong	1	
	Chi cục THADS H. Đức Linh	1	
	Chi cục THADS H. Hàm Thuận Bắc	1	
22	Đồng Nai	7	
	Chi cục THADS H. Trảng Bom	1	

	Chi cục THADS H.Long Khánh	1	
	Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ	1	
	Chi cục THADS H. Xuân Lộc	1	
	Chi cục THADS H. Định Quán	1	
	Chi cục THADS H.Long Thành	1	
	Chi cục THADS H. Nhơn Trạch	1	
23	Bình Dương	6	
	Chi cục THADS H. Thuận An	1	
	Chi cục THADS H. Dĩ An	1	
	Chi cục THADS H.Bến Cát	1	
	Chi cục THADS H.Tân Uyên	1	
	Chi cục THADS H. Dầu Tiếng	1	
	Chi cục THADS H. Phú Giáo	1	
24	Bình Phước	6	
	Chi cục THADS H. Chơn Thành	1	
	Chi cục THADS H. Đồng Phú	1	
	Chi cục THADS H. Lộc Ninh	1	
	Chi cục THADS H. Bù Đăng	1	
	Chi cục THADS H. Bù Gia Mập	1	
	Chi cục THADS H. Hớn Quản	1	
25	Tây Ninh	8	
	Chi cục THADS H.Tân Biên	1	
	Chi cục THADS H. Tân Châu	1	

	Chi cục THADS H. Dương Minh Châu	1	
	Chi cục THADS H. Châu Thành	1	
	Chi cục THADS H. Hoà Thành	1	
	Chi cục THADS H. Bến Cầu	1	
	Chi cục THADS H. Gò Dầu	1	
	Chi cục THADS H. Trảng Bàng	1	
26	Quảng Nam	2	
	Chi cục THADS H. Tây Giang	1	
	Chi cục THADS H. Nam Trà My	1	
27	Bình Định	2	
	Chi cục THADS H. An Nhơn	1	
	Chi cục THADS H. Hoài Nhơn	1	
28	Khánh Hòa	4	
	Chi cục THADS H. Diên Khánh	1	
	Chi cục THADS TP. Cam Ranh	1	
	Chi cục THADS H. Ninh Hoà	1	
	Chi cục THADS H. Vạn Ninh	1	
29	Quảng Ngãi	3	
	Chi cục THADS H. Tây Trà	1	
	Chi cục THADS H. Minh Long	1	
	Chi cục THADS H. Sơn Tây	1	
30	Thái Nguyên	2	
	Chi cục THADS H. Đại Từ	1	

	Chi cục THADS TX.Phổ Yên	1	
31	Cao Bằng	1	
	Chi cục THADS H. Thông Nông	1	
32	Hà Giang	1	
	Chi cục THADS H. Yên Minh	1	
33	Điện Biên	1	
	Chi cục THADS H. Nậm Pồ	1	
34	Lai Châu	1	
	Chi cục THADS H. Nậm Nhùn	1	
35	Quảng Ninh	2	
	Chi cục THADS HĐ.Cô Tô	1	
	Chi cục THADS TX.Cẩm Phả	1	
36	Lâm Đồng	1	
	Chi cục THADS TX. Bảo Lộc	1	
37	Đắc Lắc	1	
	Chi cục THADS H. Krông Păk	1	
38	Kon Tum	2	
	Chi cục THADS H. Kon Plông	1	
	Chi cục THADS H. Tu Mơ Rông	1	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung sốTTK-TCTHADS-CTVH giữa Tổng cục Thi hành án dân sự với Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. Chi cục Thi hành án dân sự (Bên A)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:; Fax:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

Tài khoản:

Tại: Kho bạc Nhà nước.....;

Đại diện:, chức vụ

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Địa chỉ: Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: 04.33571260; Fax: 04.33571266;

Mã số thuế: 0101339455;

Số tài khoản: 8241111666888;

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Tây Hà Nội;

Đại diện: Từ Mạc Lân; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chứng loại, số lượng, chất lượng của tài sản

1. Chủng loại, số lượng tài sản mua sắm
 - 01 xe ô tô bán tải chuyên dùng, 2 cầu hiệu Mitsubishi Triton GLS, số sàn, xuất xứ: Thái Lan.
 - 01 nắp thùng cao (đồng màu với màu xe, phù hợp với xe), xuất xứ: Việt Nam;
 - 01 lót thùng (phù hợp với thùng xe), xuất xứ: Thái Lan.
2. Chất lượng của tài sản *(theo phụ lục số 01 kèm theo Thỏa thuận khung)*

Điều 2. Giá bán tài sản

STT	Tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Xe ô tô bán tải chuyên dùng, 2 cầu, hiệu Mitsubishi Triton GLS, số sàn, xuất xứ Thái Lan.	Chiếc	01	687.500.000	687.500.000
2	Nắp thùng cao (đồng màu với màu xe và phù hợp với xe), xuất xứ Việt Nam.	Chiếc	01	26.400.000	26.400.000
3	Lót thùng (phù hợp với thùng xe), xuất xứ Thái Lan	Chiếc	01	3.300.000	3.300.000
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm: chi phí vận chuyển, bảo hiểm, chi phí khác liên quan đến vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của HSMT, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng 10%, phí và lệ phí theo quy định, không bao gồm thuế trước bạ, bảo hiểm và đăng ký lưu hành xe.					717.200.000 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

- Bên A tạm ứng cho bên B khoản tiền bằng 50% giá trị hợp đồng trong vòng không quá 05 ngày sau khi nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng (Mẫu theo phụ lục 05) tương đương với khoản tiền tạm ứng. Số tiền còn lại Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm sẽ thanh toán cho nhà thầu chậm nhất trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho nhà thầu ngay sau khi nhà thầu xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận nhà thầu đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận của hợp đồng.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

Chậm nhất 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên B có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên A.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản

Bên A và Bên B thỏa thuận địa điểm giao nhận theo một trong hai phương án sau đây:

b) Phương án A

Bên A và Bên B thỏa thuận việc giao nhận xe ô tô như sau:

- Địa điểm giao nhận xe ô tô ngoài trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự như sau:

Tại TP Hà Nội: Công ty TNHH ô tô Việt Hùng, tại Km 14+500, Quốc lộ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Hoặc tại TP Hồ Chí Minh: Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Nguyên tắc của việc giao nhận:

+ Phải đảm bảo an toàn về người và ô tô trong quá trình chuyển xe ô tô từ nơi nhận về đến trụ sở cơ quan Bên A.

+ Mọi chi phí vận chuyển và giao nhận xe từ nơi nhận xe ô tô đến trụ sở cơ quan Bên A do Bên B chịu.

Mức phí giao nhận, vận chuyển xe sẽ do Bên B và Bên A thỏa thuận theo nguyên tắc đảm bảo đủ trang trải các khoản chi phí sau:

* Chi phí thuê lái xe từ nơi nhận xe về đến trụ sở cơ quan Bên A;

* Các chi phí phát sinh từ địa điểm nhận xe về đến trụ sở cơ quan Bên A: nhiên liệu, phí cầu đường, biển tạm, ...;

* Toàn bộ chi phí ăn ở, đi lại (ít nhất 02 người, bao gồm cả lái xe cho mỗi đơn vị) để đảm bảo việc giao nhận xe;

* Các chi phí hợp lý khác.

a) Phương án B

Bên B vận chuyển đến trụ sở của Bên A để bàn giao theo quy định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1.1. Bảo hành, bảo trì

a) Thời hạn bảo hành được tính từ ngày hai bên ký Biên bản bàn giao tổng thể hàng hóa: Bảo hành 36 tháng hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước.

b) Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời gian bảo hành:

- Khi có hư hỏng, khuyết tật phát sinh, Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm thông báo cho nhà thầu hoặc cơ sở bảo hành bằng điện thoại, fax, hoặc email.

Trong thời gian chậm nhất 24 giờ, kể từ khi hàng hóa được đưa vào trạm bảo hành, đơn vị phải đưa ra phương án sửa chữa, khắc phục. Thời gian sửa chữa khắc phục do 2 bên thỏa thuận tùy vào mức độ hư hỏng, khuyết tật phát sinh. Cơ sở bảo hành phải huy động với khả năng tốt nhất nhân lực, thiết bị để khắc phục, đảm bảo thời gian ngắn nhất có thể cho Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm.

- Trường hợp hỏng linh kiện/thiết bị (tính theo số lượng hoặc giá trị) do lỗi sản xuất trong thời gian bảo hành lớn hơn 30%/năm, nhà thầu phải tiến hành thay thế toàn bộ linh kiện/thiết bị đó.

1.2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu cam kết miễn phí khóa hướng dẫn sử dụng xe ô tô trong vòng 1 năm kể từ ngày bàn giao xe (nếu cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu).

Địa chỉ: Trụ sở Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng tại Km14+500, QL6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

Thời gian hướng dẫn 01 buổi, số lượng học viên mỗi lớp tối thiểu đủ 30 người.

1.3. Quyền và nghĩa vụ khác

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên A.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Kiểm tra, tiếp nhận tài sản

- Khi giao nhận tài sản, Bên A kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, Bên B phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản giao nhận hàng hóa.

- Tiến hành kiểm tra giấy tờ xe, số khung, số máy, thời gian sản xuất, màu sơn, ngoại quan xe; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của xe với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Mẫu biểu theo Phụ lục số 04 kèm theo Thỏa thuận khung).

b) Thanh toán

Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Bên B theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

c) Thanh lý hợp đồng

- Bên A có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

a) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

b) Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt:

- Mức khấu trừ: 1% giá trị hàng hóa giao chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

c) Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên A thanh toán chậm thì mức phạt do thanh toán chậm như sau:

- Mức khấu trừ: 1% giá trị hàng hóa thanh toán chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong thỏa thuận khung.

Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.....ngày tháng 7 năm 2017 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày..... tháng năm giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Ô tô Việt Hùng;

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự(Bên A)

1. Ông (Bà):, chức vụ

2. Ông (Bà):, chức vụ

II. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản.....(Bên B):

1. Ông (Bà):, chức vụ

2. Ông (Bà):, chức vụ

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao:

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1	+ Xe ô tô bán tải 2 cầu hiệu Mitsubishi Triton GLS + Nắp thùng cao + Lót thùng	Cái	01	717.200.000đ	Mới 100%, sản xuất năm 2017; Thông số kỹ thuật đáp ứng theo Phụ lục 01 kèm theo của Hợp đồng

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao: Hóa đơn tài chính (bản chính); Sổ bảo hành (bản chính); Sổ hướng dẫn sử dụng (bản chính); Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)...

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

**ĐẠI DIỆN BÊN A
CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ÚNG ⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, _____ *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[ghi tên của ngân hàng]* ở _____ *[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾]* (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng như yêu cầu quy định tại Mục 15.1 Điều kiện cụ thể của hợp đồng của hồ sơ yêu cầu]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____ (3) hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 15.1 ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng. Nếu giao hàng theo từng phần thì có thể quy định bảo lãnh tiền tạm ứng hết hiệu lực khi giá trị hàng hóa được giao và nghiệm thu lớn hơn hoặc bằng số tiền được tạm ứng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.

DANH SÁCH TRẠM BẢO HÀNH XE Ô TÔ

TT	TÊN TRẠM BẢO HÀNH	THÔNG TIN LIÊN LẠC
I MIỀN BẮC		
1	Công ty TNHH ô tô Vinh Quang	Đ/c: 805 Giải Phóng-Giáp Bát-Hoàng Mai- Hà Nội Tel: 04- 3864 3390/ 3864 1332 Fax: 04-3864 2615 Người đại diện: Ông Nguyễn Minh Hoàn – Giám Đốc
2	Công ty CP ĐTTM An Dân	Đ/c: 583 - Nguyễn Văn Cừ - Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội Tel: 04- 3873 3563/ 3650 3115 Fax: 04- 3873 3653 Người đại diện: Bà Tạ Thị Tú Trinh – Chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH ô tô Việt Hùng	Đ/c: Km 14+ 500 Quốc lộ 6 - Yên Nghĩa - Hà Đông - Hà Nội Tel: 04- 3357 1260 Fax: 04- 3357 1266 Người đại diện: Ông Từ Mạc Lân – Tổng giám đốc
4	Công ty CP ô tô Trung Thượng	Đ/c: Thôn An Thọ, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Hà Nội Tel: 04- 3365 0919/ 04-2211 8116 Fax: 04- 3365 0969 Người đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc
5	Công ty CP Ô tô Hà Nội	Đ/c: Km12 - Quốc lộ 32 - Phú Diễn - Từ Liêm - Hà Nội Tel: 04- 3763 5593 Fax: 04- 3763 5594 Người đại diện: Bà Đinh Quỳnh Ngọc – Giám đốc
6	Công ty TNHH Ô tô Bắc Ninh	Đ/c: Đường Lê Thái Tổ - P. Võ Cường – Bắc Ninh Tel: 0241 – 3556868 Người đại diện: Ông Nguyễn Năng Tuấn – Giám đốc
7	Công ty TNHH TM Ô tô Hải Phòng	Đ/c: 189 Đường Hà Nội – P. Sở Dầu – Q. Hồng Bàng - Hải Phòng Tel: 0313-956655 Fax: 0313- 540665 Người đại diện: Ông Đinh Thế Hùng – Giám đốc
8	Công ty TNHH Hóa Dầu T&T Hải Dương	Điện thoại: 0320 3866 369 Địa chỉ: Lô 90.2 Khu đô thị phía Tây, P. Tân Bình, TP Hải Dương Người đại diện: Ông Phạm Văn Thụ - Giám đốc
9	Công ty TNHH Ô tô Thái Nguyên	Đ/c: 706-708 Dương Tự Minh – Quan Triều – Thái Nguyên Tel: 02803-828828 Người đại diện: Ông Phạm Duy Hoàng – Giám đốc
II MIỀN TRUNG		
1	Công ty cổ phần cơ khí ô tô 19/5	Đ/c: 280- Bà Triệu - Đông Thọ - Thanh Hóa Tel: 0373 - 961 515/ 960 834 Fax: 0373 - 961 447

		Người đại diện: Ông Lê Đình Lan – Giám đốc
2	Công ty Kinh Doanh Tân Miền Trung	Đ/c: Đại lộ Lê Nin, P.Hung Dũng, Tp.Vinh, Nghệ An Tel: 038- 3514 674/ 3851 185 Fax: 038- 3511 655 Người đại diện: Nguyễn Thị Kim Liên – Giám đốc
3	Trung tâm ô tô Daesco	Đ/c: 51- Phan Đăng Lưu - Hải Châu - Đà Nẵng Tel: 0511 - 3628721/3623438/3821637 Fax: 0511 – 3624089 Người đại diện: Ông Đàm Ngọc Bảo – Giám đốc
4	Công ty Cổ phần Savico Đà Nẵng	Điện thoại: 0511 3647848 Fax: 0511 3646517 Địa chỉ: số 02 Nguyễn Hữu Thọ, Q. Hải Châu, Đà Nẵng Người đại diện: Ông Tuấn Dũng – Giám đốc
5	Công ty TNHH MTV TM DV Seven Stars Quảng Ngãi	Đ/c: Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Nghĩa Chánh, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi Tel: 0553.727.286 Người đại diện: Ông Vi Nhất Ngọc - Giám Đốc
6	Công ty TNHH MTV Hưng Nga	Đ/c: 235A Lý Thái Tổ, P. Diên Hồng, Tp.Pleiku, Gia Lai Tel: 059-389 8888 Fax: 059-382 8785 Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Nga – Giám đốc
7	Công ty TNHH công nghiệp ô tô Daklak	Đ/c: 80 - Nguyễn Chí Thanh (Quốc lộ 14) - Tân An - Buôn Ma Thuột Tel: 0500- 3956666 Fax: 0500- 3956079 Người đại diện: Bà Bùi Thị Dư – Giám đốc
8	Công ty TNHH Huy Tân	Đ/c: Km5 đường 23/10 Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang Tel: 058-389 2288/389 1515 Fax: 058-389 2273 Người đại diện: Ông Phan Thanh Trị - Giám đốc
III	MIỀN NAM	
1	Xí nghiệp công nghiệp và dịch vụ ô tô (ISAMCO) (Xưởng 1)	Đ/c: 79-81 Quốc lộ 13, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp.HCM Tel: 08- 37269446/37268873 Fax: 08- 37266408/37260082 Người đại diện: Ông Nguyễn Đình Hiến – Giám đốc
	Xí nghiệp công nghiệp và dịch vụ ô tô (ISAMCO) (Xưởng 2)	Đ/c: 139 Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1 TP. HCM Tel: 08- 3920 0163/5 Fax: 08- 39200169 Người đại diện: Ông Nguyễn Đình Hiến – Giám đốc
2	Công ty CP ĐT & TM A.M.C	Đ/c: 155A Nguyễn Tất Thành – P.18, Quận 4 - TP.HCM Tel: 08- 3941.1962~4 Fax: 08- 3941.1477 Người đại diện: Ông Nguyễn Quốc Hùng – Tổng giám đốc
3	Công ty CP Vận Tải Hàng Không	Đ/c: 01A Hồng Hà, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM

	Miền Nam (SATSCO)	Tel: 08-3848 5526 Fax: 08-38489941 Người đại diện: Ông Nguyễn Duy Hưng – Tổng giám đốc
4	Công ty TNHH Ô tô Bắc Quang	Đ/c: Đường số 1, KCN Biên Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai Tel: 0613- 835531/835534 Fax: 0613-835516 Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Vinh – Giám đốc
5	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Ô tô Phương Nguyên	Địa chỉ: 63A Võ Văn Kiệt, P An Lạc, Q Bình Tân, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 3752 8088/033752 6688 Fax: 08 3752 8089 Người đại diện: Châu Thiên Hiếu – Giám đốc
6	Công ty CP Trung Hải	Đ/c: 203 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.3 TP. Vũng Tàu Tel: 064-3839275/3533543/3581197 Fax: 064- 3532888 Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Giám đốc
7	Công ty TNHH MTV cơ khí Ô tô Cần Thơ - Cameco	Đ/c: 274 Đường 30-4, P.Hung Lợi, Q.Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ Tel: 0710 - 3821 479 Fax: 0710 - 03762 548 Người đại diện: Bà Huỳnh Văn Hoàng – Giám đốc